TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 -VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 11 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Phi Hùng

Ông Trần Thanh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với:

Bị cáo thứ nhất: **Phùng Văn T**, sinh ngày 18/11/1970 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: số F N, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ. Nơi ở hiện nay: số G P, phường N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tựu T1 (chết) và bà Huỳnh Thị T2; vợ: Ngô Thị Phượng T3; con có tất cả 01 người (sinh năm 1997); tiền án, tiền sự; không; nhân thân: chưa từng bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: **Dương Thị H**, sinh ngày 01/01/1957 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: số B tổ A, khóm Đ, phường Đ , tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C (chết) và bà Phạm Thị H1 (chết); chồng: Phan Văn H2 (chết); con có tất cả 01 người (sinh năm 1989); tiền án, tiền sự; không; nhân thân: chưa từng bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: **Phạm Thị L**, sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp F, xã G, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện nay: tổ B, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long. nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T4 (chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng: Trần Văn V; con có tất cả 02 người (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự; không; nhân thân: Ngày 23/01/2022 bị Công an huyện T xử

phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền (đã đóng phạt xong). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ tư: **Nguyễn Văn T5**, sinh ngày 01/01/1974 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: số G, tổ B, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Huỳnh Thị T6 (chết); vợ: Phan Thị B (ly hôn); con có tất cả 02 người (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự; không; nhân thân: Theo bản án số 05/2007/HSST ngày 18/12/2007 bị TAND huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong); Theo quyết định số 1014/QĐ ngày 28/10/2019 bị Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền (đã đóng phạt xong). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ năm: **Phan Thị B**, sinh ngày 01/01/1973 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: tổ B, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T7 (chết) và bà Võ Ngọc D; chồng: Trương Thanh H3; con có tất cả 03 người (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự; không; nhân thân: chưa từng bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ sáu: **Dương Thị S1**, sinh ngày 01/01/1960 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số C tổ A, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C (chết) và bà Phạm Thị H1 (chết); chồng: Phạm Văn N1; con có tất cả 04 người (lớn sinh năm 1977; nhỏ sinh năm 1986); tiền án, tiền sự; không; nhân thân: chưa từng bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị S1: Bà Lê Thị Xuân H4 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V. (có mặt)

Bị cáo thứ bảy: **Trần Thị Đ**, sinh ngày 01/01/1960 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: số C tổ B, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H5 (chết) và bà Nguyễn Thị V1 (chết); chồng: Trần Trung T8 (đã ly dị); con có tất cả 01 người (đã chết); tiền án, tiền sự; không; nhân thân: Theo quyết định số 4870/QĐ ngày 08/6/2021 bị Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền (đã đóng phạt xong). Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Võ Thị D1, sinh năm 1943. Nơi ở hiện nay: tổ B, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01/02/2025 (mùng 4 Tết Nguyên đán), Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T rủ nhau ra sau vườn dừa nhà bà Võ Thị D1 (mẹ ruột bà Phan Thị B) thuộc khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) để chơi đánh bài ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý tham gia. Phan Thị B mua 10 bộ bài tây, loại bài 52 lá rồi về nhà lấy thêm 02 bộ bài tây, 01 chiếc chiếu đem ra vườn dừa lót ngồi để cùng chơi đánh bài. Khi Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T đang ngồi chơi đánh bài ăn thua bằng tiền thì Phạm Thị L, Trần Thị Đ và một số người khác đến chơi cùng.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 01/02/2025, Công an phường Đ phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T tại chiếu bạc. Đối với Phạm Thị L, Trần Thị Đ và một số người khác thì bỏ chạy.

Hình thức chơi và tính ăn thua như sau: Người chơi sử dụng bộ bài 52 lá, bỏ các lá bài tây còn lại 40 lá bài để chơi bài binh 06 lá (hay thường gọi là binh Ấn Độ) được ăn thua bằng tiền. Khi chơi thì có một tụ làm cái (tụ bài chủ) chia bài, kiểm tra bài và tính ăn thua với các tụ chơi khác (tụ bài tay em), mỗi tụ bài được chia 06 lá bài để binh, phân chia làm 02 chi, mỗi chi 03 lá bài để tính nút phân thắng thua. Thời điểm lực lượng Công an đến bắt thì sòng bài có 06 tụ (01 tụ cái và 05 tụ tay em) trong quá trình chơi thì Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T là người chơi làm cái, lúc chơi có những người chơi ăn sẽ tự nguyện để tiền vào bọc đựng bài cho chủ đất là bà Võ Thị D1 (tiền này tự nguyện cho không phải tiền xâu).

Khi lực lượng Công an đến bắt thì có khoảng 04 đối tượng đang chơi bỏ chạy. Qua điều tra, xác định được thêm 02 đối tượng có tham gia đánh bạc đã bỏ chạy gồm: Phạm Thị L, sinh năm 1970 nơi thường trú ấp F, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Trần Thị Đ, sinh năm 1960 nơi thường trú tổ B, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Những người tham gia chơi đánh bạc trái phép với hình thức chơi bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền được khoảng 07 bàn đến bàn thứ 10 lúc Phùng Văn T đang làm cái thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt giữ và lập biên bản (BL 101-138, 147-148, 154-154a, 159-160, 171-172, 182-183, 191-192, 197-198, 204-230, 231, 249-251).

Tang vật thu giữ: 01 chiếc chiếu qua sử dụng; số tiền 3.600.000 đồng trên chiếu bạc; 34 lá bài tây qua sử dụng (loại bài 52 lá màu xanh). (BL 99-100)

- Kiểm tra xung quanh chiếu bạc thu giữ: 11 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 200.000 đồng được để trong bọc ni lon màu xanh.
- Kiểm tra trên người các đối tượng: Phan Thị B số tiền 2.150.000 đồng; Dương Thị H số tiền 800.000 đồng; Dương Thị S1 số tiền 800.000 đồng; Nguyễn Văn T5 số tiền 17.300.000 đồng; Phùng Văn T số tiền 7.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ khai nhận như sau:

1. Phan Thị B mang theo số tiền 2.430.000 đồng: trong đó mua 10 bộ bài hết 80.000 đồng; 1.550.000 đồng để chi tiêu trong gia đình; 800.000 đồng để đánh bạc nhưng lúc chơi thua hết 400.000 đồng, 100.000 đồng đặt trên chiếu bạc để chơi và trên người còn 300.000 đồng dùng cho việc đánh bạc (BL 112-117, 218-221).

2. Dương Thị H mang theo số tiền 800.000 đồng: trong đó 600.000 đồng để tiêu xài cá nhân; dùng 200.000 đồng đánh bạc nhưng tham gia 02 bàn hòa nên còn 200.000 đồng trong người dùng cho việc đánh bạc (BL 107-109, 149-150, 206-209).

3. Dương Thị S1 mang theo số tiền 900.000 đồng: trong đó 700.000 đồng để tiêu xài cá nhân; 200.000 đồng đánh bạc nhưng lúc chơi thua hết 100.000 đồng còn 100.000 đồng trong người dùng cho việc đánh bạc (BL 118-124, 223-226).

4. Nguyễn Văn T5 mang theo số tiền 17.000.000 đồng: trong đó 16.000.000 đồng để chuộc xe; 1.000.000 đồng để đánh bạc và lúc chơi ăn được 500.000 đồng (300.000 đồng để vào túi, 200.000 đồng để ngoài chiếc bạc, 1.300.000 đồng để trong người dùng cho việc đánh bạc (BL 125-127, 214-217).

5. Phùng Văn T mang theo số tiền 7.450.000 đồng: trong đó 7.250.000 đồng chi tiêu trong gia đình; 200.000 đồng để bên ngoài dùng đánh bạc nhưng lúc chơi có ăn, thua và hòa. (BL 105-106, 145-146, 205-206).

6. Phạm Thị L mang theo số tiền 200.000 đồng: trong đó 200.000 đồng để chơi đánh bạc (đang ké 50.000 đồng thì lực lượng Công an đến bắt, 150.000đ còn lại để trong túi bỏ chạy (BL 157-160, 210-213).

7. Trần Thị Đ mang theo 600.000 đồng: trong đó 300.000 đồng để chơi đánh bạc (ké vào tụ Dương Thị S1 02 bàn thua hết 200.000 đồng và cầm trên tay 100.000 đồng khi bỏ chạy thì bị rớt mất (BL 132-135, 227-230).

Như vậy, tổng số tiền Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ tham gia đánh bạc là 5.950.000 đồng (gồm: 3.600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 2.150.000 đồng thu trên người của B, H, S1, T5, T, L, Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc và 200.000 đồng trong bọc ni lon để bên cạnh chiếu bạc)

Đối với bà Võ Thị D1 là người đứng tên quyền sử dụng đất nơi Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ cùng nhau tham gia chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên bà D1 không biết nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh V không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Võ Thị D1.

Đối với hành vi đánh bạc của những người có liên quan, lúc Công an đến bắt đã bỏ chạy, qua quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được các đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 24/6/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 31/7/2025 khởi tố bị can đối với Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ về tội "Đánh bạc" và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSKV3 ngày 26/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã truy tố bị can Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Thị B,

Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ phạm tội "Đánh bạc".

1/ Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị H, Dương Thị S1, Trần Thị Đ, Phan Thị B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn T, Phạm Thị L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ

2/ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tất cả các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, bị cáo H, bị cáo S1, bị cáo Đ là người cao tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 3.600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 200.000 đồng bên cạnh chiếu bạc.

- Số tiền 300.000 đồng của Phan Thị B; số tiền 200.000 đồng của Dương Thị H; số tiền 100.000 đồng của Dương Thị S1; số tiền 1.300.000 đồng của Nguyễn Văn T5 do tất cả dùng cho việc đánh bạc.

Đề nghị trả lại số tiền không dùng tham gia đánh bạc cho các bị cáo theo số tiền tương ứng đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tạm giữ.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng; 34 lá bài tây (loại bài tây 52 lá màu xanh) đã qua sử dụng, 11 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Đề nghị lưu hồ sơ 01 đĩa DVD-R ghi lại quá trình hỏi cung bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị S1 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh V trình bày: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ hành vi tại thời điểm phạm tội của bị cáo, bị cáo lại là đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ, miễn phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 1 khoản 3 Điều 321;

điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng vì không liên quan đánh bạc.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt vì đã hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Vĩnh Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 01/02/2025 (nhằm mùng 4 Tết nguyên đán) các bị cáo Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T rủ nhau ra phía sau vườn dừa nhà của mẹ bị cáo B là bà Võ Thị D1 thuộc khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long để tham gia chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Khi các bị cáo B, H, S1, T5 và T đang ngồi chơi đánh bài ăn thua bằng tiền thì bị cáo L và bị cáo Đ cùng một số người khác đến tham gia. Sau đó, lực lượng Công an phường Đ phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện lập biên bản thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan. Tổng số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc là 5.950.000 đồng trong đó: 3.600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 2.150.000 đồng thu trên người của các bị cáo B, H, S1, T5, T, L, Đ sử dụng vào việc đánh bạc và 200.000 đồng trong bọc ni lon để bên cạnh chiếu bạc.

Hành vi của các bị cáo Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào ăn thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng những đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 01/CT-VKSKV3 ngày 26/9/2025 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, nếp sống văn minh của xã hội nhưng vì động cơ hám lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Xét thấy các bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ, thể hiện tính khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Dương Thị H, Dương Thị S1, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ, Nguyễn Văn T5 thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

Riêng đối với bị cáo Phan Thị B thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ông ngoại Võ Khắc T9, bà ngoại Đặng Thị K, cậu ruột Võ Hồng S2 là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Miễn phạt bổ sung bị cáo Phan Thị B vì có xác nhận của UBND phường Đ về hoàn cảnh khó khăn ngày 11/8/2025.

Miễn phạt bổ sung bị cáo Dương Thị H, Dương Thị Đ1 vì là người cao tuổi (trên 60 tuổi).

Miễn phạt bổ sung bị cáo Dương Thị S1 vì thuộc hộ cận nghèo.

Phạt bị cáo Phùng Văn T số tiền 10.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Phạm Thị L số tiền 10.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 số tiền 10.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 3.600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 200.000 đồng trong bọc ni lon bên cạnh chiếu bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000 đồng của bị cáo Phan Thị B; số tiền 200.000 đồng của bị cáo Dương Thị H; số tiền 100.000 đồng của bị cáo Dương Thị S1; số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T5 do tất cả dùng cho việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.850.000 đồng của bị cáo Phan Thị B; số tiền 600.000 đồng của bị cáo Dương Thị H; số tiền 700.000 đồng của bị cáo Dương Thị S1; số tiền 16.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T5; số tiền 7.250.000 đồng của bị cáo Phùng Văn T do tất cả là tiền cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng; 34 lá bài tây (loại bài tây 52 lá màu xanh) đã qua sử dụng, 11 bộ bài tây chưa qua sử dụng tất cả là dụng cụ dùng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 đĩa DVD-R ghi lại quá trình hỏi cung bị cáo cần lưu hồ sơ vụ án

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Thị B, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Dương Thị H, Trần Thị Đ vì là người cao tuổi; bị cáo Dương Thị S1 vì thuộc diện hộ cận nghèo.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Dương Thị S1 là có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận đề nghị mức hình phạt và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thị B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, 36, 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Phòng cảnh sát thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Dương Thị S1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Phòng cảnh sát thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Phòng cảnh sát thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố C nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Phòng cảnh sát thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Phòng cảnh sát thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh V nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự và quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị S1, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L, Trần Thị Đ.

1.3. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo Phan Thị B, Dương Thị H, Dương Thị Đ1, Dương Thị S1.

Phạt bổ sung các bị cáo Phùng Văn T, Phạm Thị L, Nguyễn Văn T5 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) thu tại chiếu bạc; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) bên cạnh chiếu bạc; số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) của bị cáo Phan Thị B; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Dương Thị H; số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) của bị cáo Dương Thị S1; số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T5.

Trả lại: Số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) cho bị cáo Phan Thị B; số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) cho bị cáo Dương Thị H; số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) cho bị cáo Dương Thị S1; số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn T5; số tiền 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho bị cáo Phùng Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ tất cả để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng; 34 lá bài tây (loại bài tây 52 lá màu xanh) đã qua sử dụng, 11 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

(Tiền, vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên lai thu số 0001283 ngày 21/10/2025, biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2025).

Lưu hồ sơ 01 đĩa DVD-R ghi lại quá trình hỏi cung các bị cáo.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phan Thị B, Nguyễn Văn T5, Phùng Văn T, Phạm Thị L mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Dương Thị H, Trần Thị Đ vì là người cao tuổi; bị cáo Dương Thị S1 vì thuộc hộ cận nghèo.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 3 - Vĩnh Long
- Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long
- UBND p.Đông Thành
- Các bị cáo và đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Nguyễn Phước Hùng